TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Đặng Thị Xuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mai L, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Nam Phong 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Kế T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(*Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Mai L trình bày :***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Kế T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời cờ bạc và nghiện ma túy, từ đó anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Kế T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Kế T không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Phạm Kế T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Phạm Kế T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh T không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 06 tháng 12 năm 2022, ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1967; đều có địa chỉ: Thôn Nam Phong 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị Mai L) trình bày***: Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh Toại tại thôn 3, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T lười lao động, chơi bời, nợ nần và có sử dụng ma túy. Sau khi thấy anh chị có mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã động viên anh chị ra Hải Phòng sinh sống và làm ăn. Anh chị đồng ý, xin việc tại Hải Phòng và sống cùng gia đình ông bà. Thời gian sống cùng gia đình ông bà, anh T vẫn không thay đổi, lười lao động, chơi bời. Là bố mẹ ông bà không mong muốn con gái phải lỡ dở hôn nhân nên vợ chồng ông bà đã ra sức động viên anh Toại để anh Toại thay đổi, cùng chị L xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng anh T vẫn chứng nào, tật nấy. Khoảng cuối năm 2020 mâu thuẫn giữa anh T và chị L căng thẳng, anh T về sinh sống cùng gia đình anh T tại thôn 3, xã Vũ Đoài, chị L tiếp tục sinh sống cùng gia

đình ông bà. Anh chị ly thân từ khoảng thời gian đó. Từ ngày ly thân anh T không quay lại gia đình ông bà nữa. Nay chị L xin ly hôn anh Toại, gia đình ông bà tha thiết đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết cho chị L được ly hôn anh T vì cuộc sống hôn nhân của chị L và anh T hoàn toàn bế tắc, không có tương lai.

Về con chung: Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L không có con chung.

Về tài sản: Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L không có tài sản chung, không có nợ chung.

**** Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng đề ngày 05 tháng 12 năm 2022, bà Phạm Thị Kim L (là cô ruột của anh Phạm Kế T) trình bày***:

Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T tại thôn 3, xã Vũ Đoài. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn không bà không rõ. Tháng 02 năm 2022, bà về địa phương sinh sống cùng anh T, chị L làm việc tại Hải Phòng. Chị L không nói cho bà biết về mâu thuẫn giữa chị và anh T và cũng không nói gì về việc làm thủ tục ly hôn anh T. Nay chị L xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay lại đoàn tụ. Trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn anh T, đó là việc riêng của anh chị do anh chị tự quyết định bà không có ý kiến gì.

Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L không có con chung.

Anh Phạm Kế T và chị Vũ Thị Mai L không có tài sản chung, không có nợ chung, không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình bà.

**** Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 12 năm 2022, đại diện UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau***:

Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T tại thôn 3, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống ở địa phương một thời gian ngắn sau đó sinh sống và làm ăn tại thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Tháng 02 năm 2022, anh T về sinh sống tại thôn 3, xã V, chị L sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Nay chị L xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T không có con chung.

Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T có tài sản chung gì địa phương không nắm được, anh chị không vay nợ tổ chức nào tại địa phương.

**** Tại công văn số 132/UBND-TP ngày 28 tháng 11 năm 2022, UBND xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng cung cấp***: Ngày 31 tháng 7 năm 2019, UBND xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Vũ Thị Mai L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1994 và anh Phạm Kế T, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1986, trên tinh thần tự nguyện kết hôn, anh chị đã ký vào sổ và giấy chứng nhận kết hôn năm 2019, số 56, quyển 2019. Qua công tác xác minh, UBND xã được biết chị Vũ Thị Mai L là con đẻ của ông Vũ Văn Tr và bà Nguyễn Thị Kh. Sau khi kết hôn, chị L và anh T về quê chồng tại thôn 3, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cùng làm ăn sinh sống. Đến khoảng tháng 7 năm 2020 vợ chồng chị L và anh T về sống cùng cha mẹ đẻ của chị L tại thôn Nam Phong 2, xã K được khoảng 01 năm thì anh T bỏ về quê và không thấy quay lại. Trong quá trình chung sống tại thôn Nam Phong, xã Kiến Thiết, chị L và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân được gia đình và những người hàng xóm với chị L cho biết do anh T lười lao động, chơi bời, nợ nần và sử dụng ma túy. Hiện tại chị L đang sinh sống cùng với cha mẹ đẻ tại thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Mai L ly hôn anh Phạm Kế T.

Về con chung: Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T không có con chung.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Mai L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị Mai L khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Kế T, anh Phạm Kế T cư trú tại thôn 3, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Vũ Thị Mai L có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Phạm Kế T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T lười lao động, chơi bời, nợ nần. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày quan điểm, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã căng thẳng, đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị Mai L được ly hôn anh Phạm Kế T.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T không có con chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Chị Vũ Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Kế T không có ý kiến trình bày, do đó không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị Mai L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T không có con chung.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Mai L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001303 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Mai L và anh Phạm Kế T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 56/2019 ngày 31 tháng 7 năm 2019);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền